

Số: /KH-UBND

Ngã Năm, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số thị xã Ngã Năm năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng khóa XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình số 14-CTr/TU ngày 07/12/2021 của Thị ủy về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 13/01/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã về Chuyển đổi số thị xã Ngã Năm đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện và cụ thể hóa những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Chương trình số 14-CTr/TU ngày 07/12/2021 của Thị ủy về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Triển khai đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Quyết định số 749/QĐ-TTg, Quyết định số 942/QĐ-TTg, Quyết định số 411/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 20/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thị xã Ngã Năm theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV; đặc biệt là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XII nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Yêu cầu

- Xác định danh mục nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số cần thực hiện trong năm 2025; mỗi nhiệm vụ trọng tâm phải nêu bật được nội dung thực hiện, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và tiến độ thực hiện. Trong đó, đặc biệt xác định rõ các nhiệm vụ xây dựng nền tảng chung để làm cơ sở cho việc triển khai các nhiệm vụ khác, qua đó bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn thị xã.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ phải bám sát Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp tỉnh; Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh và các văn bản hướng dẫn có

liên quan nhằm bảo đảm việc chuyển đổi số được thống nhất, xuyên suốt, thiết thực, hiệu quả.

- Việc thực hiện chuyển đổi số phải được tiến hành đồng bộ, khoa học, tiếp cận các công nghệ hiện đại.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xác định nhiệm vụ chuyển đổi số là trọng tâm, làm cơ sở đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, vận hành hệ thống quản lý nhà nước và xã hội, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin góp phần nâng cao chất lượng đời sống xã hội và sự hài lòng của người dân; thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện theo chủ trương, lộ trình, hướng dẫn của Tỉnh và điều kiện thực tế của địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước. Đẩy mạnh cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến và nâng cao hiệu quả giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp; công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Từng bước hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Chương trình số 14-CTr/TU ngày 07/12/2021 của Thị ủy về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng khóa XIV về Chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Phấn đấu cải thiện, nâng cao chỉ số Parindex, DTI của thị xã; tiếp tục triển khai hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối liên thông từ thị xã đến các xã, phường.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

- 90% hồ sơ công việc tại thị xã và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và các hệ thống thông tin của cơ quan.

- 100% các khóm, ấp đang lǝm sǝng được phủ sǝng băng rộng di động.

- 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.

- 100% dịch vụ mạng di động 4G/5G được cung cấp trên toàn tỉnh.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 90% thủ tục hành chính có đủ điều kiện.
- Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến trung bình đạt 70%.
- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.
- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.
- 100% trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh; 80% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.
- Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số đối với sinh viên đạt 100%.
- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên toàn quốc triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%.
- Tỷ lệ các cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.
- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.
- 90% trở lên máy tính của công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh được cài đặt phần mềm phòng chống, mã độc.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%;
- Tối thiểu 50% dân số có tài khoản thanh toán điện tử.
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%;
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 60%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 40%.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tổ chức triển khai, quán triệt các văn bản của Trung ương, Tỉnh, Thị ủy về chuyển đổi số và xây dựng các văn bản có liên quan về công tác Chuyển đổi số; xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình, Nghị quyết về chuyển đổi số; đồng thời, tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp như: thông qua các cuộc hội nghị chuyên đề, họp sơ kết, qua hệ thống Truyền thanh, Công thông tin điện tử thị xã, mạng xã hội,... phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương; kiện toàn, thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thị xã.

- Chỉ đạo các ban, phòng ngành thị xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân về sự cấp thiết của chuyển đổi số; tập trung tuyên truyền các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình số 14-CT/TU; lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương, chính sách; Đề án chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng giai đoạn 2021 - 2025; về tăng cường năng lực tiếp cận, tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Thể chế số

- Quán triệt, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương, của Tỉnh về chuyển đổi số. Rà soát các điều kiện của địa phương để xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số; đặc biệt là đổi mới mô hình, quy trình hoạt động kết hợp ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và phổ cập các ứng dụng, các tiện ích thiết thực phục vụ hoạt động của người dân.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã, các xã, phường và Tổ công nghệ số cộng đồng các khóm, ấp; thành lập Tổ giúp việc hỗ trợ cơ sở triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo thị xã theo dõi, giúp các xã, phường thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số trên địa bàn.

- Khuyến khích, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để hỗ trợ, thúc đẩy việc chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả tại các doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. Hạ tầng số

- Huy động mọi nguồn lực, triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh theo lộ trình của tỉnh. Phấn đấu mỗi hộ gia đình có một thiết bị thông minh, mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng, kết nối số cho người dân; phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất

cả các khóm, ấp góp phần tăng tỷ lệ người dùng Internet, nhất là khu vực vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc.

- Tiếp tục duy trì kết nối và triển khai các dịch vụ, các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng tới tất cả các cơ quan, đơn vị từ tỉnh, thị xã đến các xã, phường. Chuẩn bị các điều kiện để đến năm 2025 chuyển đổi toàn bộ hệ thống thông tin đã triển khai sang sử dụng giao thức Internet thế hệ mới IPv6 (theo lộ trình của tỉnh).

- 100% khóm, ấp có hạ tầng viễn thông di động 4G và hạ tầng dịch vụ internet băng rộng, góp phần thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số tại địa phương.

4. Nhân lực số

- Phối hợp, tổ chức các khóa bồi dưỡng về kỹ năng số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng có liên quan trên địa bàn thị xã; bồi dưỡng cho cán bộ đoàn các cấp và Tổ công nghệ số cộng đồng đảm bảo năng lực, chuyên môn trong hỗ trợ, hướng dẫn người dân tiếp cận và thực hiện các nội dung về chuyển đổi số.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu như: sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ trên không gian mạng; sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương như Nông nghiệp, Du lịch, Y tế, Giáo dục...

5. Phát triển dữ liệu số

Số hóa dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị bảo đảm tập trung, thông suốt, đáp ứng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trên môi trường số. Tạo lập các nguồn cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực, trước hết phục vụ công tác quản lý nhà nước chuyên ngành, làm cơ sở để xây dựng nguồn cơ sở dữ liệu dùng chung.

6. An toàn thông tin mạng

- Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là: Hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng; Hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin.

- Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân. Triển khai, hướng dẫn, yêu cầu thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin trong quản lý nhà nước, an toàn thông tin mạng.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin do các cơ quan chuyên môn tổ chức.

7. Chính quyền số

- Triển khai các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương. Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp đối với các hoạt động của cơ quan nhà nước để xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Triển khai công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của mình theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Phối hợp triển khai sử dụng chữ ký số cá nhân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản điện tử; triển khai tích hợp chữ ký số vào Cổng dịch vụ công của tỉnh để người dân, doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.

- Phối hợp triển khai Kênh giao tiếp số hợp nhất kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp để mang lại trải nghiệm thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội).

8. Kinh tế số và xã hội số

- Hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn thị xã.

- Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng nền tảng chuyển đổi số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Hỗ trợ và nâng cao chất lượng chuyển đổi số cho các ngành, lĩnh vực để nâng cao năng suất lao động, đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh để góp phần tăng trưởng GRDP trên địa bàn thị xã.

- Tuyên truyền, thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2. Rà soát các hệ thống thông tin phục vụ người dân, tích hợp sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số.

- Triển khai thực hiện đảm bảo các mục tiêu về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và cơ sở y tế địa phương. Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng hỗ trợ mở tài khoản thẻ, ví điện tử cho người dân. Triển khai có hiệu quả hóa đơn điện tử góp phần minh bạch trong giao dịch mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai dịch vụ Mobile Money, phát triển điểm kinh doanh và đơn vị chấp nhận thanh toán để người dân có thể nạp, rút, chuyển tiền và thanh toán bằng tài khoản Mobile Money mà không cần có tài khoản ngân hàng. Hướng dẫn việc đăng ký cấp phát chữ ký số cho cá nhân để phục vụ hoạt động giáo dục điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử,...

- Xây dựng hệ thống truyền thanh thông minh để hỗ trợ công tác thông tin, tuyên truyền chuyển đổi số, nâng cao nhận thức của người dân.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin cung cấp, triển khai các sản phẩm, dịch vụ số phục vụ các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân; xây dựng, phát triển hạ tầng số, cung cấp dịch vụ đảm bảo chất lượng.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin thông qua các hình thức như: Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thanh thị xã phát sóng định kỳ chuyên mục chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh; Cổng thông tin điện tử thị xã có chuyên mục chuyển đổi số để đưa tin tức, các sự kiện về hoạt động chuyển đổi số của trung ương, tỉnh, của địa phương nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp về hoạt động chuyển đổi số.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền về chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin thông qua các cuộc hội nghị, hội thảo; tuyên truyền trực quan và tuyên truyền trên sóng truyền thanh để người dân hiểu, đồng hành thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

Thường xuyên triển khai, quán triệt các văn bản của Trung ương, Tỉnh, Thị ủy về chuyển đổi số và xây dựng các văn bản có liên quan về công tác Chuyển đổi số; xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình, Nghị quyết về chuyển đổi số; kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thị xã. Tập trung triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình số 14-CT/TU; chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về chủ trương, chính sách; Đề án chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng giai đoạn 2021 - 2025; về tăng cường năng lực tiếp cận, tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ công chức, người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp bằng nhiều hình thức tuyên truyền phù hợp như: xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự để tuyên truyền rộng rãi về kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; nâng cao

nhận thức, thay đổi thói quen, hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; xây dựng/ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

- Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ chuyên trách CNTT các cơ quan nhà nước theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về CNTT do cơ quan chuyên ngành hướng dẫn.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Thực hiện hiệu quả chính sách đào tạo cán bộ, công chức, viên chức; thu hút nhân lực có trình độ cao về công tác tại địa phương.

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT.

- Ưu tiên bố trí đầu tư công để thực hiện các dự án phát triển hạ tầng, cơ sở dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của thị xã.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông.

4. Ứng dụng hiệu quả các công nghệ số

- Triển khai nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, từng bước xây dựng đô thị thông minh.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số ngành, đơn vị trong và ngoài tỉnh về cơ chế, chính sách phát triển chính quyền số. Chủ động hợp tác với các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông và CNTT để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại.

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách nhà nước đảm bảo, được cân đối trong dự toán chi thường xuyên cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin; các nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức

- Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công; tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát TTHC, quy trình nghiệp vụ trong cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã

Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ báo cáo Thị ủy - Ủy ban nhân dân thị xã kết quả thực hiện nhiệm vụ của kế hoạch và kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về CNTT, tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã triển khai thực hiện kế hoạch này một cách có hiệu quả; theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ triển khai của các cơ quan, đơn vị nhằm đảm bảo đạt mục tiêu Kế hoạch đề ra.

- Nghiên cứu, đề xuất thực hiện các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển công nghệ thông tin, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn thị xã đảm bảo đúng tiến độ, tuân thủ chặt chẽ các quy định của Nhà nước, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả các ứng dụng, phần mềm dùng chung trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Phối hợp tổ chức hội nghị tập huấn, hướng dẫn về công tác Chuyển đổi số cho Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số và Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thị xã Ngã Năm.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã phân bổ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương và hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định hiện hành.

4. Phòng Nội vụ thị xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin đề xuất, đưa vào đánh giá thi đua - khen thưởng trách nhiệm người đứng đầu và tập thể, cá nhân về kết quả

triển khai thực hiện Chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị. Tham mưu thực hiện đào tạo, thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao về công nghệ thông tin; nghiên cứu, đề xuất các chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức phụ trách/kiêm nhiệm công nghệ thông tin trên địa bàn thị xã theo quy định.

5. Công an thị xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn thị xã.

6. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thanh thị xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội.

- Tăng cường thời lượng, nội dung các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về CNTT, chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

7. Các phòng, ban ngành thị xã và UBND các xã, phường

- Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Kế hoạch này tại cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý; chủ động triển khai các nhiệm vụ được giao và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Đối với một số lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số như: y tế, giáo dục, dịch vụ, du lịch, nông nghiệp, các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện thí điểm để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao chủ trì.

- Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tổ chức quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin, phần mềm đã được trang bị, chuyển giao; tăng cường thực hiện quản lý, điều hành thông qua môi trường điện tử; đẩy mạnh việc giao dịch điện tử, thanh toán trực tuyến và cung cấp dịch vụ, nội dung số cho người dân, doanh nghiệp; đào tạo nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu phát triển ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương...

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với nhiệm vụ ứng dụng CNTT; thực hiện chuyển đổi số; đưa yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số vào nhiệm vụ của ngành, địa phương để triển khai tổ chức thực hiện.

8. Đề nghị Ban Thường vụ Thị đoàn

Chỉ đạo, phân công đoàn viên tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện các nội dung theo Kế hoạch đã đề ra; tuyên truyền, vận động người dân cùng tham gia vào chuyển đổi số, góp phần đẩy mạnh việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn thị xã.

9. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông và các tổ chức tín dụng trên địa bàn thị xã

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số của Kế hoạch này và Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 27/7/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan, đơn vị triển khai thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn thị xã Ngã Năm, năm 2025. Ủy ban nhân dân thị xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai đạt hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh, đề xuất gửi Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã xem xét, chỉ đạo. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh;
- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND thị xã;
- TT. UBND thị xã;
- Các ban, phòng ngành thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VP.

Kim Thái Phong